

GIÁM SÁT CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI ĐẠI BIỂU DÂN CỬ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LAN*

Tóm tắt: Trong hoạt động chính trị, giám sát đối với quyền lực nhà nước nói chung và đại biểu dân cử nói riêng là vấn đề tất yếu và cần được quan tâm đúng mức. Hiện nay, ở nước ta có hai loại giám sát chủ yếu, đó là giám sát của cơ quan công quyền và của nhân dân. Bài viết này bàn về vấn đề giám sát của nhân dân đối với người đại diện cho mình để thực thi quyền lực nhà nước - đại biểu dân cử.

Từ khóa: Đại biểu dân cử, giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử.

Đại biểu dân cử là những người được nhân dân tín nhiệm bầu ra thông qua các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội. Đa phần đại biểu dân cử đã trung thành với lời hứa trước cử tri trong quá trình tranh cử, phát huy năng lực, tận tâm với nhiệm vụ được giao để phục vụ nhân dân, xứng đáng là người được nhân dân tin cậy, được nhân dân giao quyền lực để điều hành quản lý xã hội. Nhưng trong thực tế có không ít đại biểu đã không hoàn thành tốt trách nhiệm với dân, tham ô, tham nhũng làm hại dân, hại nước hoặc có năng lực hạn chế làm ảnh hưởng không tốt đến công việc chung. Để hạn chế tình trạng này, bộ máy công quyền đã có những tổ chức làm nhiệm vụ giám sát. Đó là Hội đồng nhân dân, Quốc hội, v.v..

Tuy nhiên, sự giám sát đó cũng chưa thể bao hàm được hết tất cả mọi hoạt động, mọi mặt của đại biểu dân cử. Cơ

quan công quyền chủ yếu giám sát hoạt động chuyên môn của đại biểu dân cử. Còn những khía cạnh khác như tư cách đạo đức, chấp hành hương ước, quy ước ở khu dân cư, đời sống gia đình, cư xử với nhân dân ở khối xóm, v.v. thì khó có thể giám sát được. Có trường hợp đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân tỉnh, ở cơ quan được tín nhiệm 100% nhưng về khu dân cư thì sự tín nhiệm chỉ hơn 50%. Chính vì vậy, rất cần sự giám sát của nhân dân. Tai mắt nhân dân là lưới trời lồng lộng, ai làm tốt, ai không tốt, ai như thế nào nhân dân đều biết. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói trong cuộc bầu cử đầu năm 1946 rằng, chúng ta phải tin ở nhân dân. Nhân dân rất sáng suốt, sớm muộn nhân dân cũng sẽ nhận thức được cán bộ nào là vì dân, công tâm, cán bộ nào thường lợi

(*) Tiến sĩ, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân. Giám sát của nhân dân đã bổ sung, hỗ trợ cho giám sát của cơ quan quyền lực.

Giám sát đại biểu dân cử được hiểu là theo dõi, kiểm tra xem họ có hoàn thành nhiệm vụ theo quy định không, có thực hiện được những điều họ đã hứa với nhân dân trong bầu cử, trong tiếp xúc cử tri hay không, có giữ được phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức của người cán bộ không. Mục đích của giám sát đại biểu dân cử là chỉ ra được những nhận xét khách quan, cả về ưu, khuyết điểm, về thực hiện nhiệm vụ được giao, về tư cách đạo đức để từ đó giúp họ khắc phục hạn chế, hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức danh được bầu. Trong quá trình thực hiện, phải khắc phục cả hai khuynh hướng, hoặc e dè, sợ mất lòng nên chỉ làm qua loa, chiếu lệ, hoặc chỉ chú ý khuyết điểm, lợi dụng giám sát để hạ uy tín của đại biểu vì mục đích cá nhân.

Nội dung giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử thường tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau.

Thứ nhất, giám sát việc đại biểu dân cử thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình theo chức danh được bầu (đối với đại biểu giữ chức vụ chủ chốt). Với tư cách là người đại diện cho nhân dân, được nhân dân ủy quyền giữ chức vụ chủ chốt ở các địa phương, các ngành, họ có hoàn thành nhiệm vụ mà dân giao phó không. Nhân dân có thể không nắm

được những số liệu cụ thể nhưng cảm nhận rất chính xác với cương vị là người chịu trách nhiệm, họ đã làm được gì cho dân, đã mang lại những gì cho dân trong quá trình tại vị. Với cương vị của một chủ tịch xã, đại biểu đó có đưa kinh tế của xã phát triển hơn không, an ninh trật tự của xã như thế nào, giáo dục, y tế có tốt hơn không, những việc nhân dân kiến nghị có giải quyết hợp tình, hợp lý không, đời sống nhân dân có khá hơn trước không. Một người dân có thể chưa cảm nhận chính xác, khách quan nhưng toàn thể nhân dân thì không thể đánh giá sai.

Trong cơ chế thị trường hiện nay, trước hết nhân dân cần một người giữ chức vụ có tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn thực hiện những cái mới, nói đi đôi với làm, bản lĩnh, quyết đoán, giải quyết rõ ràng những thắc mắc trong dân. Nếu cán bộ có những phẩm chất đó nhưng còn có đôi chút khuyết điểm về tính cách, lối sống thì ở chừng mực nhất định, nhân dân có thể bỏ qua. Trong cơ chế đổi mới hôm nay, nhân dân khó chấp nhận một cán bộ chủ chốt tư cách đạo đức tốt, cư xử làm vừa lòng mọi người, nhưng thiếu năng động sáng tạo, không mang lại được gì nhiều cho dân trong quá trình giữ chức vụ. Nhân dân cũng khó chấp nhận một chủ tịch xã không chèo lái được kinh tế gia đình, để gia đình khó khăn, thiếu thốn; càng không chấp nhận được một cán bộ chỉ biết vun vén cho

gia đình, họ tộc mình mà thiếu quan tâm đến lợi ích chung.

Thứ hai, giám sát việc đại biểu dân cử có thực hiện được chương trình hành động đã trình bày trước cử tri trong quá trình tranh cử không. Quá trình tranh cử, đại biểu nào cũng có những chương trình hành động trình bày trước cử tri với những lời cam kết sẽ thực hiện tốt nếu được nhân dân tín nhiệm. Nhưng trong thực tế, có những đại biểu sau khi trúng cử đã không còn quan tâm đến chương trình hành động mình đã từng rất tâm huyết. Trong các cuộc tiếp xúc cử tri, họ đã trả lời vòng vo, không đi thẳng vào vấn đề khi cử tri hỏi đến điều này. Những đại biểu đó đã thiếu trung thực đối với cử tri. Chương trình hành động của họ chỉ mang tính chất đối phó để được thắng cử. Một số đại biểu trong thời gian bầu cử thường xuyên đến cơ quan Mặt trận, nhưng khi đã trúng cử thì chẳng thấy liên hệ gì nữa. Vì vậy, có đồng chí cán bộ Mặt trận đã thốt lên rằng, “Mặt trận chỉ quan trọng trong kỳ bầu cử”. Đây cũng là một vấn đề mà Mặt trận các đoàn thể phải chú trọng trong quá trình giám sát, vì nó cũng phản ánh một nhân cách sống, trách nhiệm của đại biểu dân cử. Chỉ có những người cơ hội mới có những cách cư xử như vậy.

Thứ ba, giám sát đại biểu trong việc đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Là người đại diện cho dân, được nhân dân tín nhiệm bầu

ra, đại biểu phải thay mặt dân đấu tranh bảo vệ khi quyền và lợi ích hợp pháp của người dân bị vi phạm. Một số đại biểu có thể do thiếu bản lĩnh hoặc do năng lực hạn chế, hoặc bản thân mình cũng có những quyền lợi riêng, nên đã không mạnh dạn đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Có những đại biểu không thường xuyên theo dõi mọi biến động chính trị - xã hội ở địa phương nên thiếu thông tin, do đó cũng không dám mạnh dạn đấu tranh. Hoặc có đại biểu ngại mất lòng người khác, ngại va chạm nên trở thành kẻ đồng lõa với những sai trái mà không biết. Ngược lại, một số đại biểu phát hiện được những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương từ đó có ý kiến chất vấn các cơ quan liên quan hoặc kiến nghị với thường trực Hội đồng nhân dân để cử đoàn giám sát làm rõ vấn đề, tìm giải pháp khắc phục. Có những đại biểu đã kiên trì theo dõi những vấn đề đã chất vấn, kiến nghị cho đến khi được giải quyết. Càng nhiều những đại biểu như vậy, cử tri và nhân dân ngày càng tin tưởng vào người đại diện của mình.

Thứ tư, giám sát đại biểu dân cử trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri, tiếp thu ý kiến của nhân dân, giải quyết những vấn đề nổi cộm của địa phương. Đại biểu do nhân dân bầu ra, được sự tín nhiệm của nhân dân nên họ phải có mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Có như vậy, họ mới có thể thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân, biết

được những điều dân đồng tình hưởng ứng và những điều dân bất bình, phản đối. Mặt trận đã giám sát đại biểu có thực hiện nghiêm túc ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri kết quả của kỳ họp Hội đồng nhân dân, có phổ biến các nghị quyết của hội đồng nhân dân, có vận động và cùng nhân dân thực hiện các nghị quyết đó hay không.

Thái độ của đại biểu khi tiếp thu ý kiến của nhân dân rất quan trọng. Bởi vì thông qua đó nhân dân có thể đánh giá họ có tôn trọng nhân dân, có cầu tiến bộ hay không. Mặc dù những điều cử tri và nhân dân phản ánh, yêu cầu, kiến nghị không phải tất cả đều đúng, đều có thể giải quyết được. Cũng có những khi người dân quá bức xúc, gay gắt nhưng không vì thế mà đại biểu thiếu bình tĩnh, có thái độ không đúng. Nếu vấn đề gì họ đã hứa với người dân thì phải tìm cách thực hiện bằng được và trả lời một cách rõ ràng, không mập mờ. Những vấn đề nổi cộm người dân đã đề nghị thì phải tìm tận nguồn gốc vấn đề để giải quyết. Sở dĩ người dân ở hai xã thuộc huyện Quảng Xương và Tĩnh Gia (Thanh Hóa) xung đột với nhau vì bãi ngao dẫn đến mất cả tính mạng là do người dân đã có kiến nghị nhưng chính quyền địa phương không giải quyết kịp thời, không có biện pháp ngăn chặn. Nếu người đại biểu giữ chức vụ chủ chốt quan tâm đến quyền lợi của người dân, sớm có biện pháp giải quyết thì đâu đến nỗi người dân phải bỏ mạng. Đây cũng là bài học cho tất cả

những đại biểu dân cử giữ chức vụ chủ chốt ở địa phương trong việc giải quyết những kiến nghị của nhân dân.

Thứ năm, giám sát đại biểu dân cử và gia đình trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, hương ước, quy ước của thôn, xóm. Một số đại biểu dân cử vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước bị nhân dân phát hiện, có ý kiến như vi phạm luật hôn nhân gia đình, tổ chức cưới vợ gả chồng cho con quá linh đình, con cái sa vào nghiện hút, trộm cắp. Trong thực tế có những đại biểu ở cơ quan được đánh giá là phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng ở khu dân cư, bản thân và gia đình lại thiếu gương mẫu trong việc đóng góp xây dựng các công trình công cộng, sống xa rời bà con lối xóm. Có đại biểu đã thiếu trung thực khi khai lý lịch hoặc dùng bằng giả để thăng chức đã bị nhân dân phát hiện.

Thực hiện giám sát về nội dung này, Ban công tác Mặt trận đóng vai trò rất quan trọng. Vì Ban công tác Mặt trận trực tiếp gần gũi với người dân ở khu dân cư nên hiểu rõ mọi vấn đề xảy ra ở đây.

Thứ sáu, giám sát đại biểu dân cử trong các cuộc tiếp xúc cử tri, trong việc tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong công tác tiếp dân. Trong hội nghị tiếp xúc cử tri, đại biểu có tham dự đầy đủ, đúng giờ không, có chân thành tiếp thu ý kiến góp ý của cử tri không,

có làm rõ được những vấn đề cử tri yêu cầu không, có trốn tránh trách nhiệm trước những vấn đề bức xúc mà cử tri đưa ra không... là những vấn đề cần giám sát để qua đó thấy được bản lĩnh, năng lực cũng như cách xử lý với người dân của đại biểu, trách nhiệm của đại biểu trước dân.

Đối với những đại biểu giữ chức vụ chủ chốt ở địa phương, họ cần tiếp dân để giải quyết những vấn đề dân còn vướng mắc. Lịch tiếp dân đã lên từ trước nhưng có những đại biểu đã không thực hiện theo đúng kế hoạch để người dân phải chờ đợi, gây nên sự thiếu tin tưởng trong nhân dân. Trong quá trình tiếp dân, một số đại biểu đã không giữ được bình tĩnh khi người dân có thái độ quá khích hoặc trả lời người dân theo kiểu “vòng vo Tam quốc” khiến người dân không hài lòng sau buổi tiếp xúc. Ủy ban Mặt trận các cấp cần nắm được những vấn đề này để có ý kiến phản ánh với đại biểu với mục đích đáp ứng tốt hơn mong muốn của nhân dân.

Mặt trận cần chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc đại biểu Hội đồng nhân dân có thực hiện lịch tiếp dân như đã phân công hay không, trong việc tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Khi nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, đại biểu phải nghiên cứu, tìm hiểu và kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết, theo dõi và đôn đốc việc giải quyết. Hoạt động giám sát này của Mặt trận

góp phần làm cho đại biểu dân cử phải có tinh thần trách nhiệm cao hơn với tư cách là người đại biểu của dân.

Ban Thanh tra nhân dân còn thu thập ý kiến của nhân dân ở khu dân cư về tư cách đạo đức, lối sống của đại biểu dân cử và gia đình, về vai trò trách nhiệm của họ đối với các cuộc vận động đang thực hiện ở khu dân cư như Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới. Nhờ sự giám sát đó mà đại biểu dân cử đã gương mẫu hơn trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua ở địa phương.

Thứ bảy, giám sát đại biểu dân cử được Hội đồng nhân dân các cấp và Quốc hội bầu giữ các chức vụ chủ chốt thông qua bỏ phiếu tín nhiệm.

Theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, cứ hai năm/lần, Mặt trận phối hợp với các đoàn thể tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với phó chủ tịch và chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã. Mặt trận ở cơ sở đã thực hiện nghiêm túc các đợt lấy phiếu tín nhiệm và hình thức này đã góp phần làm cho các đại biểu giữ chức vụ chủ chốt phải phấn đấu giữ gìn tư cách đạo đức, lối sống, ra sức hoàn thành tốt nhiệm vụ, gần gũi với nhân dân, hạn chế tham ô, tham nhũng.

Ngày 21/11/2012 Nghị quyết số 35/2012/QH13 về lấy phiếu tín nhiệm,

bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn đã được ban hành. Đến nay, tại kỳ họp thứ 5 của Quốc hội khóa 13, các đại biểu lần đầu tiên đã thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với 47 đại biểu giữ chức vụ chủ chốt. Hình thức giám sát này đã góp phần làm cho các đại biểu nhận thức được sự tín nhiệm của đại biểu đối với mình để từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Những người nhận được phiếu bầu kết quả tín nhiệm thấp cần phải nỗ lực phấn đấu hơn nữa, cần nghiêm túc nhìn nhận lại những kết quả mình đã làm được trong thời gian qua. Tuy vậy, tín nhiệm thấp cũng chưa phải là căn cứ để khẳng định họ không đủ khả năng để gánh vác công việc đó. Bởi vì, những ngành quan hệ trực tiếp với đời sống của nhân dân, được dư luận quan tâm nhiều thì kết quả bỏ phiếu cũng khó khăn hơn. Tuy nhiên, nếu họ thực hiện tốt trên cương vị của mình thì cũng dễ được nhân dân thừa nhận. Một số đại biểu tham gia bỏ phiếu vẫn thấy rằng, tuy bỏ phiếu nhưng vẫn thiếu thông tin, chưa am hiểu hết về các hoạt động của những người lấy phiếu tín nhiệm. Tuy không phải Mặt trận, đoàn thể trực tiếp bỏ phiếu mà là các đại biểu dân cử, nhưng các đại biểu cũng là những người đại diện cho dân. Họ đã đại diện cho dân để bỏ lá phiếu đầy trách nhiệm.

Việc bỏ phiếu được chia theo ba mức

độ: tín nhiệm cao, tín nhiệm, tín nhiệm thấp thì “độ an toàn” của những người được lấy phiếu tín nhiệm khá cao. Với cách phân chia như vậy, khó có chức danh nào có phiếu tín nhiệm thấp dưới 50%. Thực tế kết quả bỏ phiếu ở Quốc hội và Hội đồng nhân dân một số tỉnh, thành phố đã thực hiện bộc lộ rõ điều đó. Hơn nữa, ranh giới cảm nhận giữa tín nhiệm cao, tín nhiệm, tín nhiệm thấp không rạch ròi. Vì vậy, phiếu bầu nên phân thành hai mức độ là tín nhiệm và không tín nhiệm.

Việc ban hành và thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 thực sự là một bước tiến trong hoạt động nhân dân giám sát đại biểu dân cử. Tuy rằng nhân dân không trực tiếp bỏ lá phiếu tín nhiệm nhưng những đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân là đại diện của dân, thay mặt dân bỏ lá phiếu đó. Họ đã thực hiện với tinh thần là người đại diện cho dân để đánh giá những người đã được dân tín nhiệm trao quyền lực công chứ không phải với tư cách cá nhân. Vì vậy, họ phải gạt hết những suy tư mang tính cá nhân, phải có bản lĩnh để đánh giá khách quan về người được bỏ phiếu. Họ cần phải hội tụ đủ về năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, về sự nhạy cảm của một chính khách, về trách nhiệm trước nhân dân, trước những cử tri đã bỏ phiếu bầu cho mình. Họ phải nắm bắt kịp thời những thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước thì mới có thể đánh giá về việc thực hiện

nhiệm vụ của các chức danh chủ chốt.

Hiện nay, phần lớn đại biểu hoạt động kiêm nhiệm nên không thể dành nhiều thời gian cho hoạt động của cơ quan dân cử. Hơn nữa, một số đại biểu còn giữ cương vị lãnh đạo trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, do vậy khi thực thi trách nhiệm của đại biểu đôi lúc không tránh khỏi tình trạng mình tự giám sát mình. Đại biểu chuyên trách với số lượng ít, áp lực công việc nhiều nên thời gian dành cho nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công việc cũng còn rất hạn chế. Từ đó, đôi lúc các đại biểu chưa đủ khả năng và tự tin để bảo vệ quan điểm của mình khi xem xét những vấn đề được trình tại kỳ họp, vẫn thiếu bản lĩnh khi cần quyết định một vấn đề quan trọng liên quan đến địa phương mình.

Giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử được thực hiện dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Hình thức trực tiếp là nhân dân phản ánh trực tiếp với đại biểu dân cử những vấn đề họ nhận thức được thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, qua đời sống ở khu dân cư, qua sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sau khi đại biểu báo cáo những nhiệm vụ bản thân đã thực hiện được cũng như hạn chế, cử tri sẽ có ý kiến bổ sung về ưu khuyết điểm đó một cách khách quan và nêu lên điều họ mong muốn ở đại biểu trong thời gian

tới, cả về nhiệm vụ chính trị, về tư cách đạo đức, về quan hệ với nhân dân. Qua trao đổi trực tiếp đó mà đại biểu nhận ra những điều đã làm được và chưa làm được để tự hoàn thiện mình. Chẳng hạn, trong tiếp xúc cử tri, nhân dân đã phản ánh một đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh sống ở khu dân cư đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình, ít có quan hệ với nhân dân, không tham gia sinh hoạt với khu dân cư trong các buổi họp khu dân cư. Điều này đại biểu cần khắc phục vì nếu không gần dân thì khó mà hiểu dân để phục vụ dân tốt hơn. Dân ở đây không chỉ trong phạm vi cơ quan mình công tác mà cả nơi gia đình mình sinh sống.

Hiện nay, hình thức mạng xã hội đang rất phổ biến. Gạt bỏ đi mặt tiêu cực của nó, mạng xã hội cũng là kênh thông tin để đại biểu nắm bắt thái độ của nhân dân. Khi có một sự kiện gì đó nổi bật xảy ra, báo chí phản ánh qua mạng điện tử và mọi người truy cập có thể nêu lên nhận xét của mình. Đây cũng là một hình thức giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử. Nếu đại biểu không muốn có những nhận xét không tốt làm ảnh hưởng đến niềm tin của dân đối với mình thì phải giữ gìn phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức, không những của bản thân mà còn của cả gia đình. Tục ngữ Việt Nam “*Con dại cái mang*” nên nếu con cái vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực đạo đức thì uy tín đại biểu cũng bị ảnh hưởng vì không “tề gia” thì làm sao có thể “trị quốc”.

Hình thức giám sát trực tiếp này có lợi thế là đại biểu có thể tiếp thu và trả lời ngay ý kiến thắc mắc góp ý của người dân. Sự tiếp xúc trực tiếp này làm cho nội dung của vấn đề phản ánh được nguyên vẹn, không bị sai lệch. Hạn chế của hình thức này là ý kiến đơn lẻ, có thể không đại diện được cho đa số người dân và đại biểu biết ai là người góp ý cho mình nên thường khó chịu, thậm chí cho là vạch lá tìm sâu. Có đại biểu còn tìm cách trù dập người đã có ý kiến. Hơn nữa, tâm lý người dân muốn sống yên ổn, không muốn va chạm làm ảnh hưởng cuộc sống của bản thân và gia đình nên hình thức trực tiếp này ít được áp dụng.

Hình thức giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử thông qua các tổ chức đại diện cho quyền lợi của nhân dân đang được thực hiện phổ biến ở nước ta. Đó là Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Các tầng lớp nhân dân tùy theo độ tuổi và nghề nghiệp sẽ tham gia sinh hoạt một trong những tổ chức này. Vì thế, hội viên, đoàn viên trong quá trình theo dõi mọi mặt hoạt động của đại biểu dân cử có thể phản ánh lên tổ chức đại diện cho quyền lợi của mình như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân. Mặt trận và các đoàn thể tập hợp các ý kiến đó và gắp gỡ, trao đổi với đại biểu dân cử qua các cuộc hội nghị tiếp xúc cử tri, hoặc bằng văn bản.

Ngoài ra Mặt trận và các đoàn thể còn thực hiện nhiều hình thức giám sát khác như thành lập đoàn giám sát, cử người tham gia đoàn giám sát, thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Thường những việc không tốt thì người dân ngại phản ánh trực tiếp vì tâm lý chung không ai muốn làm phật lòng những người khác, nhất là những đại biểu có chức quyền.

Mặt trận và các đoàn thể là những tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân nên có trách nhiệm phản ánh những ý kiến chính đáng của nhân dân lên đại biểu. Khi nhận được phản ánh, đại biểu dân cử phải có ý kiến phản hồi.

Để hoạt động giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử có hiệu quả hơn, thể hiện được vai trò của nhân dân trong kiểm soát quyền lực nhà nước, cần phải đảm bảo một số điều kiện sau:

Thứ nhất, cần có cơ chế giám sát được quy định một cách cụ thể. Việc nhân dân giám sát đại biểu dân cử nói riêng và quyền lực nhà nước nói chung đã được quy định trong nghị quyết của Đảng, trong một số văn bản pháp luật. Tuy vậy, những văn bản này đang mang tính chất chung chung, chưa cụ thể. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã đã quy định về hình thức bỏ phiếu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã và UBND xã. Hiện nay, Nghị quyết số 35/2012/QH13 về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do

Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Ngày 16/1/2013 Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 561/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết trên.

Nghị quyết này có những điểm mới so với việc lấy phiếu tín nhiệm được quy định ở điều 26 Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã về đối tượng lấy phiếu tín nhiệm, thời hạn lấy phiếu tín nhiệm, căn cứ đánh giá mức độ lấy phiếu tín nhiệm, chủ thể tổ chức công tác lấy phiếu tín nhiệm, thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm, quy trình lấy phiếu tín nhiệm.v.v.. Nghị quyết số 35 đã quy định cụ thể hơn so với Pháp lệnh 34. Chẳng hạn, đối tượng lấy phiếu tín nhiệm được rộng hơn so với Pháp lệnh 34, vì không chỉ lấy phiếu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân mà còn đối với Ủy ban thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân.

Ngoài hai văn bản nói trên, còn có một số văn bản quy định về giám sát của nhân dân có liên quan đến đại biểu dân cử như Quy chế Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư; Nghị định số 99/2005/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng... Nhưng những văn bản quy phạm pháp luật nói

trên chưa đủ để phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát đại biểu dân cử, do đó, cần có quy chế quy định riêng về giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử. Tuy rằng Nghị quyết số 35 tuy bước đầu đã phát huy được giám sát đối với đại biểu dân cử, nhưng mới dừng lại ở quy định đại biểu dân cử được bỏ phiếu lẫn nhau, chứ chưa có quy định tất cả các tầng lớp nhân dân bỏ phiếu đối với đại biểu dân cử.

Thứ hai, nhận thức về chính trị nhân dân phải đạt được ở một trình độ nhất định. Nếu người dân chưa thực sự quan tâm đến đời sống chính trị - xã hội đang diễn ra ở địa phương và cả nước thì khó có thể bàn đến vấn đề giám sát. Cử tri nói riêng và nhân dân nói chung phải thấy được vai trò quan trọng của đại biểu dân cử - người đại diện cho mình để quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến vận mệnh của địa phương, của quốc gia. Nhận thức về chính trị của người dân được thể hiện ở nhiều nội dung, nhưng quan trọng là trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của địa phương, của quốc gia, hiểu biết về pháp luật, về các thiết chế chính trị, chính trị - xã hội đang vận hành hiện nay ở nước ta. Mỗi người dân phải ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước thì mới quan tâm đến đại biểu dân cử có thực hiện tốt nhiệm vụ của mình hay không.

Nhận thức chính trị của công dân ở mức độ nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố

như trình độ dân trí, hiệu quả của quá trình dân chủ hóa, hiệu quả của công tác tuyên truyền... Do đó, nâng cao nhận thức chính trị cho nhân dân không phải là vấn đề có thể thực hiện ngày một ngày hai mà là cả một quá trình.

Thứ ba, để hình thức giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử thông qua các tổ chức chính trị - xã hội phát huy được hiệu quả của nó, các tổ chức này cần có sự độc lập tương đối đối với bộ máy chính quyền. Nếu cứ tồn tại như cơ chế hiện nay thì Mặt trận và các đoàn thể khó có thể thực hiện chức năng giám sát, vì đang phụ thuộc quá nhiều vào bộ máy chính quyền. Chỉ khi nào các tổ chức này có sự độc lập tương đối đối với bộ máy công quyền thì mới có thể phát huy được vai trò của nó trong hoạt động giám sát. Do đó, nếu thực sự muốn nhân dân tham gia vào công cuộc điều hành và quản lý đất nước thì cần có một sự đổi mới về quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thứ tư, các kiến nghị sau giám sát phải được tiếp thu, xử lý một cách nghiêm túc. Đây chính là một yếu tố đóng vai trò động lực cho các cá nhân, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát. Nếu bỏ nhiều thời gian, công sức để thực hiện hoạt động giám sát nhưng kết quả lại không được chú trọng, kiến nghị không được giải quyết kịp thời hoặc giải quyết theo kiểu “hòa cả làng” thì làm sao có đủ tâm huyết để tiếp tục thực hiện.

Thứ năm, cần có một khoản kinh phí

dành cho Mặt trận và các đoàn thể thực hiện hoạt động giám sát. Cơ chế thị trường khác với cơ chế bao cấp, giai đoạn xây dựng đất nước khác với giai đoạn mỗi người dân sẵn sàng hy sinh cả bản thân mình vì độc lập của Tổ quốc. Do đó, nếu không có kinh phí để trang trải cho người thực hiện, cho hoạt động tuyên truyền và các hoạt động khác thì giám sát của nhân dân đối với đại biểu dân cử vẫn còn là một vấn đề bỏ ngõ.

Tài liệu tham khảo

1. (2008), *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nghị quyết số 35/2012/QH13 về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn, ngày 21/1/2013.
3. Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng (*Ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/04/2005*).
4. Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 28/7/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.
5. Chính phủ - Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam, Nghị quyết liên tịch về việc ban hành Quy chế "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư" ngày 21/4/2006.
7. (2002), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

